

**BẢN TIN****THÁNG 08 NĂM 2020****NỘI DUNG****I. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

- Công văn số 2014/TCT-DNNCN ngày 18/05/2020 của Tổng Cục Thuế về chi phí thuê tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài
- Công văn số 2455/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh và Công văn số 7950/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn giảm trừ gia cảnh khi quyết toán thuế TNCN vất năm 2019 - 2020.
- Công văn số 3275/TCT-DNNCN ngày 11/08/2020 của Tổng Cục Thuế cho phép giảm trừ khoản đóng góp bắt buộc vào quỹ phòng chống thiên tai vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân

II. THUẾ NHÀ THẦU

- Công văn số 66768/CT-TTHT ngày 17/07/2020 của Cục thuế TP. Hà Nội về kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài
- Công văn số 2099/CT-TTHT ngày 27/07/2020 của Cục Thuế tỉnh Long An hướng dẫn thực hiện chính sách thuế nhà thầu đối với nhập khẩu máy móc, phần mềm và dịch vụ lắp đặt máy móc
- Công văn số 3026/TCT-KK ngày 29/07/2020 của Tổng Cục Thuế về việc kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt

III. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- Công văn số 2091/CT-TTHT ngày 27/07/2020 của Cục Thuế tỉnh Long An về trích khấu hao TSCĐ được di dời từ chi nhánh về trụ sở chính.
- Công văn số 7955/CT-TTHT ngày 24/08/2020 của Cục Thuế Đồng Nai về việc không được ghi nhận chi phí được trừ đối với chi phí thuế TNCN phát sinh từ thu nhập toàn cầu
- Công văn số 7952/CT-TTHT ngày 24/08/2020 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về khấu hao TSCĐ khi di dời nhà xưởng

IV. KHÁC

- Công văn số 3086/TCT-CS ngày 04/08/2020 của Tổng Cục Thuế hướng dẫn gia hạn nộp thuế theo nghị định số 41/2020/NĐ-CP



I. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Công văn số 2014/TCT-DNNCN ngày 18/05/2020 của Tổng Cục Thuế về chi phí tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài

Theo công văn này:

- Trường hợp các khoản chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài do người sử dụng lao động chi trả để người lao động nước ngoài đủ điều kiện vào làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam là trách nhiệm của người sử dụng lao động thì các khoản chi phí này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài.

- Trường hợp khoản chi phí làm thị thực cho người lao động làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam đi công tác nước ngoài theo yêu cầu của công việc là công tác phí theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của tổ chức và theo quy định tại tiết đ.4, điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Phần chi công tác phí vượt mức quy định được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

- Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, thị thực cho người lao động nước ngoài do công ty chi trả thay cho người lao động là lợi ích được hưởng của người lao động thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của người lao động nước ngoài.

Công văn số 2455/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh và Công văn số 7950/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn giảm trừ gia cảnh khi quyết toán thuế TNCN vất năm 2019 - 2020.

Hai công văn này hướng dẫn quyết toán thuế cho cá nhân cư trú ở Việt Nam 12 tháng liên tục (từ tháng 08/2019 - tháng 07/2020).

Theo quan điểm của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh, mức giảm trừ gia cảnh từ tháng 01/2020 trở đi được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14. Trường hợp khi lập hồ sơ quyết toán TNCN, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế (phần mềm HTKK phiên bản 4.4.3 trở lên) chưa cập nhật mức giảm trừ gia cảnh mới thì người nộp thuế có thể nộp bản giấy đến Cơ quan Thuế quản lý.

Tuy nhiên, theo quan điểm của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, năm tính thuế thứ nhất (từ tháng 08/2019 đến tháng 07/2020), cá nhân khi quyết toán vẫn áp dụng mức giảm trừ gia cảnh cũ. Từ năm tính thuế thứ hai (từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020), cá nhân đó mới được áp dụng mức giảm trừ gia cảnh mới.

Công văn số 3275/TCT-DNNCN ngày 11/08/2020 của Tổng Cục Thuế cho phép giảm trừ khoản đóng góp bắt buộc vào quỹ phòng chống thiên tai vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân

Theo công văn này, trường hợp người lao động tại các tổ chức có đóng góp vào Quỹ phòng chống thiên tai được thành lập theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ thì người lao động được tính giảm trừ đối với khoản đóng góp nêu trên vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công.

II. THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 66768/CT-TTHT ngày 17/07/2020 của Cục thuế TP. Hà Nội về kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyên nhượng vốn của tổ chức nước ngoài



Theo công văn này đề cập tới trường hợp Công ty X (nhà thầu nước ngoài) có hoạt động chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Y (công ty Việt Nam) cho ông Z (cá nhân nước ngoài) thì:

- Về thuế GTGT: Hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại tiết d khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
- Về thuế TNDN: Theo như phân tích của chúng tôi về hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn theo công văn này, việc kê khai thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài được thực hiện như sau:

- Ông Z (bên nhận chuyển nhượng) có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (*Điểm c, khoản 2, điều 14, thông tư 78/2014/TT-BTC*)

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

+ ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc
+ ngày thứ 10 (mười) kể từ ngày các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.

- Hồ sơ khai thuế gồm có:

+ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp về chuyển nhượng vốn (theo Mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC);

+ Bản chụp hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt các nội dung chủ yếu: Bên chuyển nhượng; bên nhận chuyển nhượng; thời gian chuyển nhượng; nội dung chuyển nhượng; quyền và nghĩa vụ của từng bên; giá trị của hợp đồng; thời hạn, phương thức, đồng tiền thanh toán.

+ Bản chụp quyết định chuẩn y việc chuyển nhượng vốn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Bản chụp chứng nhận vốn góp;

+ Chứng từ gốc của các khoản chi phí.

- Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế: tại cơ quan thuế nơi doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nước ngoài chuyển nhượng vốn đăng ký nộp thuế.

(*Điểm b, khoản 7, điều 16, thông tư số 151/2014/TT-BTC*)

Công văn số 2099/CT-TTHT ngày 27/07/2020 của Cục Thuế tỉnh Long An hướng dẫn thực hiện chính sách thuế nhà thầu đối với nhập khẩu máy móc, phần mềm và dịch vụ lắp đặt máy móc

Theo công văn này, trường hợp Công ty dự định ký 2 hợp đồng sau với nhà thầu nước ngoài:

Hợp đồng 1: Hợp đồng nhập khẩu máy tính điều khiển công nghiệp và phần mềm điều khiển với công ty A có trụ sở tại Đức. Hợp đồng này quy định công ty A chỉ cung cấp máy tính điều khiển công nghiệp và phần mềm điều khiển, giao hàng theo điều kiện CIF và không kèm theo dịch vụ nào khác.

Hợp đồng 2: Hợp đồng dịch vụ lắp đặt hệ thống máy tính công nghiệp với công ty B có trụ sở tại Malaysia

(Công ty nước ngoài A và B cùng tập đoàn nhưng là 2 công ty độc lập nhau)

Thì công ty A và công ty B thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu chi tiết như sau:



1. Hợp đồng 1:

- Nhập khẩu máy tính điều khiển công nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu. Do hợp đồng quy định điều kiện giao hàng là tại cửa khẩu Việt Nam và công ty A không thực hiện bất kỳ dịch vụ nào tại Việt Nam liên quan đến lô hàng trên.
- Nhập khẩu phần mềm điều khiển chịu thuế:
 - o TNDN: 10%
 - o GTGT: phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT

2. Hợp đồng 2:

- Dịch vụ lắp đặt hệ thống máy tính chịu thuế:
 - o TNDN: 5%
 - o GTGT: 5%
- Trường hợp, công ty B cử chuyên gia sang Việt Nam để thực hiện dịch vụ thì phải kê khai nộp thuế TNCN trong thời gian làm việc tại Việt Nam.

(Bao gồm thu nhập cho Công ty nước ngoài chi trả và các khoản mà Công ty Việt Nam trả thay cho cá nhân).

Công văn số 3026/TCT-KK ngày 29/07/2020 của Tổng Cục Thuế về việc kê khai thuế nhà thầu đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt

Theo công văn này, Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài trong trường hợp Nhà thầu không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

Đối với hợp đồng nhà thầu là hợp đồng xây dựng, lắp đặt thì nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho Cục thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế địa phương nơi diễn ra hoạt động xây dựng, lắp đặt quy định theo quy định tại Khoản 3, Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

III. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 2091/CT-TTHT ngày 27/07/2020 của Cục Thuế Long An về trích khấu hao TSCĐ được di dời từ chi nhánh về trụ sở chính.

Trường hợp công ty di dời toàn bộ tài sản của chi nhánh hạch toán phụ thuộc về trụ sở chính để lắp đặt tiếp tục phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và công ty đang theo dõi, trích khấu hao các tài sản này theo quy định thì công ty được tiếp tục trích khấu hao cho thời gian còn lại theo sổ sách kế toán (nếu còn thời gian khấu hao).

Trường hợp, quá trình di dời và lắp đặt TSCĐ nếu có phát sinh đầu tư nâng cấp TSCĐ hay tháo dỡ một số bộ phận của TSCĐ mà các bộ phận này được theo dõi, quản lý theo tiêu chuẩn của 1 TSCĐ hữu hình thì:

- Công ty phải lập biên bản ghi rõ các căn cứ thay đổi,



- Xác định lại các chỉ tiêu thay đổi về nguyên giá, giá trị còn lại trên sổ sách, số khấu hao lũy kế, thời gian sử dụng của TSCĐ và tiến hành hạch toán theo quy định tại Khoản 4, Điều 4, Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

Ngoài ra, các chi phí liên quan đến quá trình tháo dỡ, vận chuyển các TSCĐ từ chi nhánh về trụ sở chính được tính là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Công văn số 7955/CT-TTHT ngày 24/08/2020 của Cục Thuế Đồng Nai về việc không được ghi nhận chi phí được trừ đối với chi phí thuế TNCN phát sinh từ thu nhập toàn cầu

Theo công văn này, trường hợp Công ty thanh toán tiền lương, tiền công đã bao gồm thuế TNCN (lương Gross) cho người nước ngoài theo HĐLĐ đã ký giữa hai bên thì khoản thuế TNCN phát sinh từ thu nhập chịu thuế nêu trên do công ty nộp thay sẽ không được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trường hợp khoản tiền lương, tiền công không bao gồm thuế TNCN (lương NET) theo HĐLĐ đã ký giữa hai bên thì khoản thuế TNCN phát sinh từ thu nhập chịu thuế này sẽ được tính là chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Tuy nhiên, nếu công ty nộp thay người nước ngoài khoản khoản thuế TNCN phát sinh từ thu nhập chịu thuế TNCN do công ty nước ngoài (công ty mẹ) chi trả thì khoản chi này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 7952/CT-TTHT ngày 24/08/2020 của Cục Thuế Đồng Nai về khấu hao TSCĐ khi di dời nhà xưởng

Công văn này hướng dẫn một số nghiệp vụ liên quan đến khấu hao TSCĐ như sau:

1. Trường hợp Công ty hết thời hạn thuê nhà xưởng và dời tới địa điểm khác, đối với các TSCĐ gắn liền với nhà xưởng thì:

- Nếu Công ty thanh lý được TSCĐ, Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, điều 8, thông tư 45/2013/TT-BTC.

- Nếu Công ty không thanh lý được TSCĐ, Công ty vẫn theo dõi và trích khấu hao đối với các tài sản này, nhưng không được ghi nhận vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

- Trường hợp Công ty di dời được TSCĐ và tiếp tục sử dụng các TSCĐ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty được trích khấu hao TSCĐ trong khoảng thời gian tạm ngừng để di dời địa điểm với điều kiện thời gian di dời dưới 12 tháng.

2. Phương pháp khấu hao nhanh chỉ áp dụng cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Công ty có TSCĐ đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sắp tới thay đổi địa điểm nhà xưởng thì không được áp dụng phương pháp này.

3. Trường hợp Công ty thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ khác với khung thời gian trích khấu hao TSCĐ quy định tại Phụ lục 1, thông tư 45/2013/TT-BTC, Công ty phải thực hiện các công việc sau:

Bước 1: Lập phương án thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ

Bước 2: Nộp phương án trên về Sở Tài chính

Bước 3: Sau khi được Sở Tài chính phê duyệt, Công ty thông báo với Cục Thuế



IV. KHÁC

Công văn số 3086/TCT-CS ngày 04/08/2020 của Tổng Cục Thuế hướng dẫn gia hạn nộp thuế theo nghị định số 41/2020/NĐ-CP

1. Gia hạn nộp thuế đối với nhà thầu nước ngoài

- Trường hợp nhà thầu nước ngoài trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế, đáp ứng quy định tại Điều 2 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP thì thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam là bên mua hàng hóa, dịch vụ khấu trừ nộp thay nhà thầu nước ngoài thì số thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài không thuộc diện gia hạn nộp thuế.

2. Gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Số thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 được gia hạn tối đa bằng 20% tổng số thuế phải nộp cả năm theo quyết toán 2019.

Số thuế TNDN tạm nộp quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 được gia hạn không bao gồm số thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng bất động sản mà doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp thuế theo từng lần phát sinh.

3. Xác định doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Trường hợp đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ được gia hạn nộp thuế thì đơn vị trực thuộc kê khai số lao động bình quân doanh thu, nguồn vốn theo số liệu kê khai của doanh nghiệp.

4. Gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế

Trường hợp người nộp thuế phát hiện giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất đã gửi cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử có sai sót thì người nộp thuế gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất bổ sung bằng văn bản đồng thời giải trình thông tin thay đổi tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp.



Các từ viết tắt

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 28 3827 8096 Fax: +84 28 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Tran Cong Hung: tran.cong.hung@i-glocal.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>